

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**



Bản án số: **02/2024/HSST**
Ngày **23/01/2024**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tòa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Trần Văn Nghiệm**

2/ Ông **Nguyễn Trương Nguơn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông **Thạch Văn Ổn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

TRẦN NGUYỄN PHI H (SoN)

- Sinh ngày 29 tháng 7 năm 2002 tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: không

- Trình độ H văn: 09/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

- Con ông Trần Văn Th – sinh năm 1971 và bà Nguyễn Kim L – sinh năm 1976.

- Vợ, con: chưa có

- Tiền án: không. Ngày 03/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 28/4/2021.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 04/7/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/4/2023, đã nộp phạt xong vào ngày 30/8/2023.

- Ngày 19/5/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây áp dụng biện pháp quản lý trong thời hạn 01 năm do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** 1/ **Bùi Văn H**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

2/ **Lê Thanh T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

3/ **Ngô Thành N**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt)

4/ **Lê Thanh Tr**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

5/ **Trần Văn H**, sinh năm 1967

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2/ **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ **Trần Ngọc H**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

4/ **Nguyễn Ngọc Kiều D**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* **Người làm chứng:** **Bùi Tuấn Kh**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/7/2023, Trần Hồng H (Mắm), sinh năm 1981, ngụ khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang rủ bị cáo Trần Nguyễn Phi H đi tìm xe của người dân để trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá

nhân, bị cáo đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave biển số 52K7-7525 của H chở bị cáo đi rảo quanh các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Gò Công Tây tìm tài sản trộm. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo và H phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh loại Future FI, biển số 63B5- 640.05 của anh Bùi Văn H, đang dựng tại hành lang nhà không người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa (trong cốp xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe và Căn cước công dân của anh H), H dừng xe đứng bên ngoài cánh giới, bị cáo đi vào lấy trộm xe mô tô trên, rồi nổ máy điều khiển tẩu thoát. Sau đó, H về nhà nghỉ Hoa Sen để cất xe 52K7-7525 và mượn xe Vision biển số 63B5-485.16 của chị Nguyễn Ngọc Kiều D, điều khiển đi cùng bị cáo đem xe mô tô trộm được đến Cửa hàng cầm đồ Minh Long 3-thuộc khu phố H Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do chị Nguyễn Thị Ng, quản lý cầm cố với số tiền là 19.000.000 đồng (chị Ng không biết xe do phạm tội mà có), H chia cho bị cáo số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận cùng với H thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Gò Công Tây và 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện C, cụ thể:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 30/4/2023, H rủ bị cáo đi tìm xe của người dân để trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52K7-7525 của H chở H đi rảo quanh các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Gò Công Tây, khi đến nhà của anh Lê Thanh T, ngụ ấp Thanh Thới, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WAYMAN biển số 63K8- 0401 (xe bị hư ổ khóa) của anh T đang dựng tại sân, không người trông coi, nên H đi vào lấy trộm xe nổ máy, rồi cùng bị cáo tẩu thoát. Sau đó, bị cáo và H điều khiển xe trộm đến bán cho anh Nguyễn Hoàng V, với số tiền 700.000 đồng (anh V không biết xe do phạm tội mà có), rồi chia đều nhau tiêu xài cá nhân hết.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 10/7/2023, H rủ bị cáo đi trộm xe của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, bị cáo đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 52K7-7525 chở bị cáo đi rảo quanh các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Tân Thuận Bình, huyện C, khi đến nhà của anh Ngô Thành N, ngụ ấp Tân Bình 2B, xã Tân Thuận Bình, huyện C, tỉnh Tiền Giang phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh Future FI, biển số 63B4-401.55 dựng ở bên hông nhà không người trông coi, nên H dừng xe đứng bên ngoài cánh giới, bị cáo đi vào dùng chìa khóa tự chế chuẩn bị trước đó bật ổ khóa xe, nổ máy điều khiển chạy tẩu thoát. Sau đó, H và bị cáo đem bán cho anh Trần Ngọc H, với giá 4.500.000 đồng (anh H không biết xe do phạm tội mà có), rồi chia đều nhau tiêu xài cá nhân hết.

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/7/2023, H rủ bị cáo đi trộm xe của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, bị cáo đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Vision, biển số 63B5-485.16 (xe mượn của chị D) chở bị cáo đi rảo quanh các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Bình Phan, huyện C, khi đến trại nuôi gà của anh Lê Thanh Tr, sinh năm 1974, ngụ ấp Bình Thọ Trung, xã Bình Phan, huyện C, tỉnh Tiền Giang phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh Sirius, biển

số 63T1-5444 dựng ở trong cửa trại nuôi gà, không người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, nên H dùng xe đứng bên ngoài cánh giới, bị cáo đi vào lấy trộm xe, nổ máy điều khiển chạy tẩu thoát. Sau đó, bị cáo và H chạy đến thị xã Gò Công bán cho người đàn ông tên Vinh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.300.000 đồng, rồi chia đều nhau tiêu xài cá nhân hết.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 27/7/2023, H rủ bị cáo đi trộm xe của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, bị cáo đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe Vision, biển số 63B5-485.16 (xe mượn của chị D) chở bị cáo đi rảo quanh các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Bình Phục Nhứt, huyện C, khi đến nhà kho của anh Trần Văn H, sinh năm 1967, ngụ ấp Bình Thọ 2, xã Bình Phục Nhứt, huyện C, tỉnh Tiền Giang phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 63B4-117.09 (trong cốp xe có số tiền 20.500.000 đồng) dựng ở sân trước cửa nhà kho, không người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, nên H dùng xe đứng bên ngoài cánh giới, bị cáo đi vào lấy trộm xe, nổ máy điều khiển chạy tẩu thoát. Sau đó, H đem xe đi bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 1.500.000 đồng, rồi chia cho bị cáo 750.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận chiếc xe mô tô hai bánh số loại Future FI, biển số 63B5- 640.05 có giá trị là: 29.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WAYMAN biển số 63K8- 0401 có giá trị là: 500.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 55/KL-ĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô hai bánh số loại Future FI, biển số 63B4-401.55 có giá trị là: 12.400.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe Sirius, biển số 63T1-5444 của anh Tr có giá trị là: 5.100.000 đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTS ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 63B4-117.09 có giá trị là: 5.400.000 đồng.

Kết luận giám định số 1694/KL-KTHS, ngày 15/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận video thu giữ tại nhà nghỉ Hoa Sen, không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các đoạn video thu giữ.

Kết luận giám định số 1695/KL-KTHS, ngày 15/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận video thu giữ tại Công an xã Vĩnh Hữu không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các đoạn video thu giữ.

Kết luận giám định số 1655/KL-KTHS(Đ2), ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận số máy, số khung của xe mô tô hai bánh biển số 63B4-401.55 và số máy, số khung của xe mô tô hai bánh biển số 63B5-485.16 trước và sau giám định không đổi.

Kết luận giám định số 1813/KL-KTHS(Đ2), ngày 27/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận số máy VTTJL1P52FMHB004546, số khung VTTDCHO14TT004546 của xe tạm giữ của H trước và sau giám định không đổi.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSGCT ngày 30/11/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Trần Nguyễn Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức án phạt đối với bị cáo Trần Nguyễn Phi H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ng số tiền 19.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Thanh Tr số tiền 5.100.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 20.500.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Thanh T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Anh Ngô Thành N, Trần Ngọc H, Nguyễn Hoàng V không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên ghi nhận.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi vải, tay dài, sọc ca rô xám đen, nền xám, hiệu Alex; 01 cái quần short jean, màu xanh, phần lai quần kiểu gấp lên màu trắng, không nhãn hiệu; 01 đôi dép bằng da màu đen, loại dép quay kẹp, hiệu BIORENCATHA; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ đen, hiệu Vespa; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, loại nón sơn; 01 cái áo khoác bằng da màu đen, nhãn hiệu HAHAMAN.

Đối với xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, màu xanh, xe không có biển kiểm soát, xe có số máy VTTJL1P52FMHB004546, số khung VTTDCHO14TT004546, xe đã rất cũ. Kết quả tra cứu số máy, số khung không có trong dữ liệu phần mềm đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây chuyển Công an huyện Gò Công Tây tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc phương tiện để xử lý theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Từ tháng 04/2023 đến tháng 7/2023, Trần Hồng H và bị cáo Trần Nguyễn Phi H thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Gò Công Tây và huyện C với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 72.900.000 đồng, sau đó đem cầm cố, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, bị cáo Trần Nguyễn Phi H đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Văn H, Lê Thanh T, Ngô Thành N, Lê Thanh Tr và anh Trần Văn H, tổng giá trị là 72.900.000 đồng, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nguyễn Phi H gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, chây lười lao động, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[5] Bị cáo Trần Nguyễn Phi H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (04 lần giá trị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Nguyễn Phi H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ng số tiền 19.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Thanh Tr số tiền

5.100.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 20.500.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.1] Đối với anh Lê Thanh T bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7.2] Đối với anh Ngô Thành N, Trần Ngọc H, Nguyễn Hoàng V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 cái áo sơ mi vải, tay dài, sọc ca rô xám đen, nền xám, hiệu Alex; 01 cái quần short jean, màu xanh, phần lai quần kiểu gấp lên màu trắng, không nhãn hiệu; 01 đôi dép bằng da màu đen, loại dép quay kẹp, hiệu BIORENCATHA; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ đen, hiệu Vespa; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, loại nón sơn; 01 cái áo khoác bằng da màu đen, nhãn hiệu HAHAMAN. Đây là vật chứng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[8.1] Đối với xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, màu xanh, xe không có biển kiểm soát, xe có số máy VTTJL1P52FMHB004546, số khung VTTDCHO14TT004546, xe đã rất cũ. Kết quả tra cứu số máy, số khung không có trong dữ liệu phần mềm đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây chuyển Công an huyện Gò Công Tây tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc phương tiện để xử lý theo quy định là có cơ sở.

[9] Đối với Trần Hồng H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, trong thời gian bị tạm giữ đã tự sát chết, nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Hoàng V, Trần Ngọc H có hành vi nhận cầm cố và mua xe mô tô, nhưng không biết xe do H và bị cáo H trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

[11] Đối với chị Nguyễn Ngọc Kiều D có hành vi cho H và bị cáo H mượn xe mô tô biển số 63B5-485.16, nhưng chị D không biết H và bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội, nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[12] Về án phí: do nhận định bị cáo có tội và bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên bị cáo pH chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Nguyễn Phi H 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- **Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Nguyễn Phi H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ng số tiền **19.000.000** đồng (mười chín triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Nguyễn Phi H bồi thường cho anh Lê Thanh Tr số tiền **5.100.000** đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Nguyễn Phi H bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền **20.500.000** đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Nguyễn Phi H bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền **4.000.000** đồng (bốn triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi vải, tay dài, sọc ca rô xám đen, nền xám, hiệu Alex; 01 cái quần short jean, màu xanh, phân lai quần kiểu gấp lên màu trắng, không nhãn hiệu; 01 đôi dép bằng da màu đen, loại dép quay kẹp, hiệu BIORENCATHA; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ đen, hiệu Vespa; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, loại nón sơn; 01 cái áo khoác bằng da màu đen, nhãn hiệu HAHAMAN

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2023 giữa Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây)

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Nguyễn Phi H pH chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **2.430.000** đồng án phí dân sự trong hình sự.

Báo bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Các đương sự pH thực hiện việc thi hành án theo quy định tại Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh TG;
- Viện KS ND huyện GCT;
- Thi hành án DS GCT;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Tuấn Anh

